

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 22 - 6 - 2022

V/v xin ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và
anh Trần Văn H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Mạnh Toàn.

2. Bà Dương Thị Vui.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:*
Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm x, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định.

* *Bị đơn:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xóm x, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị M, vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai của chị M tại các buổi làm việc và tại phiên tòa thể hiện: Chị và anh Trần Văn H kết hôn với nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 24/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N. Sau khi kết hôn vợ chồng

cùng sống tại nhà bố mẹ chồng tại xã P, huyện N, anh H thường xuyên đi làm ăn xa. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H ham chơi, không chịu khó làm ăn, không lo cho gia đình và có quan hệ với người phụ nữ khác. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hoà giải. Từ tháng 12/2019, chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã H sinh sống. Từ đó đến nay hai vợ chồng sống ly thân, không còn liên lạc với nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M xin ly hôn anh H.

Về con chung: Chị M xác định vợ chồng có hai con chung là Trần Hoàng Nam, sinh ngày 01/3/2014 và Trần Gia Hn, sinh ngày 18/10/2016. Hiện cháu Trần Hoàng N đang ở với anh H, cháu Trần Gia Hn đang ở với chị M. Sau khi ly hôn, chị M xin trực tiếp nuôi cháu Trần Gia Hn, anh H trực tiếp nuôi cháu Trần Hoàng N; chị M, anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay anh Trần Văn H vắng mặt nhưng có lời khai xác định: Anh đồng ý với ý kiến của chị M về quá trình kết hôn, sinh sống. Anh H cho rằng vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2018 do anh H đi làm ăn xa nhiều, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hoà giải. Từ tháng 08/2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không liên lạc gì với nhau. Nay anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn với chị M. Về con chung: Anh H cũng xác định vợ chồng có hai con chung là Trần Hoàng N, sinh ngày 01/3/2014 và Trần Gia Hn, sinh ngày 18/10/2016. Hiện cháu Trần Hoàng N đang ở với anh H, cháu Trần Gia Hn đang ở với chị M. Sau khi ly hôn, anh H xin trực tiếp nuôi cháu Trần Hoàng N còn chị M xin trực tiếp nuôi cháu Trần Gia Hn; anh H, chị M không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn khởi kiện của chị M: đề nghị HĐXX xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị M và anh H. Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng N, sinh ngày 01/3/2014 cho anh H nuôi dưỡng và cháu Trần Gia Hn, sinh ngày 18/10/2016 cho chị M nuôi dưỡng; anh H, chị M không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung; áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nghị quyết 326/2016/UBTVQH/14, đề nghị Toà án tuyên án phí chị M phải nộp là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án đã tiến Hnh tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về Hnh vi, quyết định của những người tiến Hnh tố tụng. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có lý do nên Toà án tiến Hnh mở phiên toà xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 24/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Hưng là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị M, anh H có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, anh H thường xuyên đi làm ăn xa, không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng đã nhiều lần hoà giải nhưng không tHnh. Từ khoảng tháng 08/2018, chị M, anh H đã sống ly thân, không liên lạc gì cho đến nay. Như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị M đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh H là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của chị M; anh H cũng đồng ý ly hôn với chị M.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn H có hai con chung là Trần Hoàng N, sinh ngày 01/3/2014 và Trần Gia Hn, sinh ngày 18/10/2016. Hiện cháu Trần Hoàng Nam đang ở với anh H, cháu Trần Gia Hn đang ở với chị M. Sau khi ly hôn, chị M, H đều có ý kiến thống nhất là chị M trực tiếp nuôi cháu Trần Gia Hn, anh H trực tiếp nuôi cháu Trần Hoàng N; chị M, anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy giao cho chị M trực tiếp nuôi cháu Trần Gia Hn, anh H trực tiếp nuôi cháu Trần Hoàng N là phù hợp, đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần và theo nguyện vọng của cháu Trần Hoàng N theo Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; chị M, anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn H không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Xử thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi cháu Trần Gia Hn, sinh ngày 18/10/2016 và giao cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi cháu Trần Hoàng N, sinh ngày 01/3/2014. chị M, anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu N đang ở với anh H, cháu Hn đang ở với chị M.

Chị M, anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai số 0000657 ngày 25/02/2022 tại Chi cục thi Hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt chị M; vắng mặt anh H. Chị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi Hành theo quy định tại điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án và người phải thi Hành án có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi Hành dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng: 02 bản
- THADS huyện Nghĩa Hưng: 01 bản
- UBND xã P: 01 bản
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Văn Chung